

Chương III. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ E-HSDT

Mục 1. Đánh giá tính hợp lệ của E-HSDT

E-HSDT của nhà thầu được đánh giá là hợp lệ khi đáp ứng đầy đủ các nội dung sau đây:

1. Đã thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế và nộp thuế.

Trường hợp thời điểm đóng thầu sau ngày kết thúc năm tài chính của nhà thầu (năm Y) và trước hoặc trong ngày cuối cùng của tháng thứ 3 tính từ ngày kết thúc năm Y, yêu cầu đã thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế và nộp thuế áp dụng đối với năm tài chính trước năm Y (năm Y-1) (*Ví dụ: thời điểm đóng thầu là vào ngày 20/3/2024, năm tài chính của nhà thầu kết thúc vào ngày 31/12 thì nhà thầu phải chứng minh đã thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế và nộp thuế của năm 2022*);

2. Trường hợp nhà thầu liên danh thì trong thỏa thuận liên danh phải nêu rõ nội dung công việc cụ thể và ước tính giá trị tương ứng mà từng thành viên trong liên danh sẽ thực hiện. Việc phân chia công việc trong liên danh phải căn cứ các hạng mục công việc nêu trong điều khoản tham chiếu, đề xuất kỹ thuật, không được phân chia các công việc không thuộc các hạng mục này;

3. Trong thời hạn 03 năm trước thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có nhân sự (ký kết hợp đồng lao động với nhà thầu tại thời điểm nhân sự thực hiện hành vi vi phạm) bị Tòa án kết án có hành vi vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng theo quy định pháp luật về hình sự nhằm mục đích cho nhà thầu đó trúng thầu;

4. Nhà thầu bảo đảm tư cách hợp lệ theo quy định tại Mục 5 E-CDNT;

5. Không trong trạng thái bị tạm ngừng, chấm dứt tham gia Hệ thống;

6. Có đủ điều kiện năng lực hoạt động theo quy định của pháp luật quản lý ngành và lĩnh vực (nếu có): Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng, lĩnh vực hoạt động xây dựng: Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình công nghiệp năng lượng/Đường dây và trạm biến áp; Hạng III trở lên.

Nhà thầu có E-HSDT hợp lệ được xem xét, đánh giá trong các bước tiếp theo.

Mục 2. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

2.1. Việc đánh giá về kỹ thuật đối với từng E-HSDT được thực hiện theo phương pháp chấm điểm, trong đó phải quy định mức điểm tối đa đối với các tiêu chuẩn tổng quát, tiêu chuẩn chi tiết; quy định mức điểm tối thiểu đối với tiêu chuẩn tổng quát và chi tiết của các nội dung giải pháp và phương pháp luận, nhân sự chủ chốt. Đối với tiêu chuẩn về kinh nghiệm và năng lực của nhà thầu, căn cứ tính chất gói thầu để xác định sự cần thiết quy định hoặc không quy định điểm tối thiểu đối với tiêu chuẩn tổng quát này. Việc đánh giá hợp đồng tương tự của nhà

thầu liên danh căn cứ vào khối lượng công việc của từng thành viên trong liên danh đảm nhận.

Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật bao gồm các nội dung sau đây:

Bảng số 01

Stt	Tiêu chuẩn	Điểm tối đa	Thang điểm chi tiết (nếu có)	Mức điểm yêu cầu tối thiểu
1	Kinh nghiệm và năng lực của nhà thầu	10		10
	Đã thực hiện gói thầu có tính chất tương tự trong 03 năm gần đây ¹ (Từ năm 2022 trở lại đây về tính chất). Cụ thể như sau: Sự tương tự về tính chất được hiểu là hợp đồng tư vấn khảo sát, lập hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật/TKBVTCT-DT xây dựng công trình Đường dây và(hoặc) trạm biến áp cấp IV trở lên.	10		10
	Có ≥ 02 Hợp đồng được nhà thầu đề xuất trong HSDT đáp ứng đầy đủ yêu cầu trên (đạt 100 % số điểm).		10	
	Có < 02 Hợp đồng được nhà thầu đề xuất trong HSDT hoặc có đủ số lượng hợp đồng nhưng không đáp ứng đầy đủ yêu cầu trên (đạt 0 điểm).		0	
2	Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu, kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu ² . Cụ thể như sau:	5		5
	Nhà thầu có cam kết về uy tín của nhà thầu, cam kết không có gói thầu nào mà nhà thầu có quyết định trúng thầu nhưng không tiến hành hoàn thiện, ký kết hợp đồng, không thương thảo khi được mời thương thảo, không tiến hành hoặc từ chối đối chiếu tài liệu (đạt 100% số điểm).		5	

¹ Thời điểm xác định hợp đồng hoàn thành để xác định hợp đồng tương tự là thời điểm nghiệm thu công việc hoàn thành. Đối với các hợp đồng mà Bên mời thầu, tổ chuyên gia có bằng chứng cho thấy nhà thầu đã thực hiện với tư cách nhà thầu phụ do được chuyển nhượng bất hợp pháp, vi phạm quy định tại khoản 8 Điều 16 của Luật Đấu thầu thì hợp đồng này sẽ không được xem xét, đánh giá.

² Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu, kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu thực hiện theo quy định tại Điều 17 và Điều 18 của Nghị định số 24/2024/NĐ-CP. Đối với nhà thầu là tư vấn lập hồ sơ mời thầu, uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu, kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu còn thể hiện qua số lượng hồ sơ mời thầu bị kết luận có nội dung vi phạm quy định tại điểm k khoản 6 Điều 16 và khoản 3 Điều 44 của Luật Đấu thầu.

	Không có cam kết hoặc nhà thầu đã có cam kết nhưng có bằng chứng về việc nhà thầu đã từng vi phạm tiêu chí này trong vòng 1 năm kể từ thời điểm đóng thầu (kể cả sau khi được yêu cầu làm rõ bổ sung) (đạt 0% số điểm).		0	
3	Giải pháp và phương pháp luận	35		21
	3.1. Hiểu rõ mục đích gói thầu:	5		3
	Hiểu rất rõ đạt 100% số điểm;		5	
	Hiểu rõ đạt 60% số điểm;		3	
	Không hiểu hoặc hiểu sơ sài đạt 0% số điểm.		0	
	3.2. Cách tiếp cận:	5		3
	Đề xuất về kỹ thuật bao gồm tất cả hạng mục công việc quy định trong điều khoản tham chiếu; các hạng mục công việc được phân chia thành những nhiệm vụ cụ thể một cách hoàn chỉnh và logic, đồng thời có phân công cho từng chuyên gia tư vấn đề xuất cho dự án (đạt 100% số điểm).		5	
	Đề xuất về kỹ thuật bao gồm tất cả hạng mục công việc quy định trong điều khoản tham chiếu; các hạng mục công việc được phân chia thành những nhiệm vụ cụ thể một cách hoàn chỉnh tuy nhiên còn một số điểm chưa logic, có phân công cho từng chuyên gia tư vấn đề xuất cho dự án (đạt 60% số điểm).		3	
	Đề xuất về kỹ thuật không bao gồm tất cả hạng mục công việc quy định trong điều khoản tham chiếu; hoặc các hạng mục công việc được phân chia không hoàn chỉnh và logic; hoặc không có phân công cho từng chuyên gia tư vấn đề xuất cho dự án (đạt 0% số điểm).		0	
	3.3. Phương pháp luận:	5		3
	Phương pháp luận phù hợp với nhiệm vụ, đề xuất trình bày rõ ràng làm thế nào để thực hiện tốt được công việc (đặc biệt là những công việc mang tính đặc thù của dự án) (đạt 100% số điểm).		5	
	Phương pháp luận phù hợp với nhiệm vụ, đề xuất trình bày được phương án để thực hiện được các công việc (đạt 60% số điểm).		3	
	Phương pháp luận không phù hợp với nhiệm vụ, Đề xuất trình bày không rõ ràng làm thế nào để thực hiện tốt được công việc (đặc biệt là những công việc mang tính đặc thù của dự án) (đạt 0% số điểm).		0	

3.4. Sáng kiến cải tiến:	2		0
Có đề xuất sáng kiến cải tiến có khả thi áp dụng (đạt 100% số điểm).		2	
Không có hoặc có nhưng đề xuất sáng kiến cải tiến không khả thi áp dụng (đạt 0% số điểm).		0	
3.5. Cách trình bày:	5		3
Đề xuất được về kết cấu và trình bày một cách hợp lý, dễ theo dõi; Đề xuất hoàn chỉnh và thuyết phục (đạt 100% số điểm).		5	
Đề xuất được về kết cấu và trình bày một cách hợp lý, dễ theo dõi tuy nhiên còn có điểm thiếu sót hoặc chưa thuyết phục (đạt 60% số điểm).		3	
Đề xuất được về kết cấu và trình bày không hợp lý, khó theo dõi; Đề xuất không hoàn chỉnh hoặc không thuyết phục (đạt 0% số điểm).		0	
3.6. Kế hoạch triển khai:	5		3
Kế hoạch triển khai phù hợp với phương pháp luận và tiến độ dự kiến; đầy đủ các bảng biểu mô tả kế hoạch thực hiện công việc và tiến độ nộp báo cáo (đạt 100% số điểm).		5	
Kế hoạch triển khai phù hợp với phương pháp luận và tiến độ dự kiến, có đủ các bảng biểu mô tả kế hoạch thực hiện công việc tuy nhiên còn có điểm thiếu sót hoặc thiếu tiến độ nộp báo cáo (đạt 60% số điểm).		3	
Kế hoạch triển khai không phù hợp với phương pháp luận và tiến độ dự kiến, không đầy đủ các bảng biểu mô tả kế hoạch thực hiện công việc và tiến độ nộp báo cáo (đạt 0% số điểm).		0	
3.7. Bố trí nhân sự:	3		3
Nhân sự được bố trí đầy đủ theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu (đạt 100% số điểm).		3	
Bố trí thiếu nhân sự đối với một hoặc các vị trí theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu (đạt 0% số điểm).		0	
3.8. Kế hoạch công việc	5		3
Kế hoạch công việc bao gồm tất cả nhiệm vụ để thực hiện dự án. Mỗi một nhiệm vụ cụ thể phải được phân tích, mô tả một cách hoàn chỉnh, phù hợp và rõ ràng (đạt 100% số điểm).		5	
Kế hoạch công việc bao gồm tất cả nhiệm vụ để thực hiện dự án, nhiệm vụ cụ thể được phân tích,		3	

	mô tả chi tiết tuy nhiên còn có điểm chưa hoàn chỉnh, phù hợp và rõ ràng (đạt 60% số điểm).			
	Kế hoạch công việc không bao gồm tất cả nhiệm vụ để thực hiện dự án. Mỗi một nhiệm vụ cụ thể không được phân tích, mô tả một cách hoàn chỉnh, phù hợp và rõ ràng (đạt 0% số điểm).		0	
	Nhân sự chủ chốt	50		35
	Vị trí	Số lượng		
	4.1. Chủ nhiệm, chủ trì thiết kế	01	10	7
	Trình độ chuyên môn, kinh nghiệm phải bao gồm đầy đủ i; ii như sau (thiếu 1 trong 2 nội dung hoặc cả 2 nội dung đạt 0 điểm): i. Tốt nghiệp đại học trở lên, chuyên ngành điện hoặc xây dựng; ii. Kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực có liên quan: Có xác nhận của chủ đầu tư đã làm chủ nhiệm (hoặc chủ trì) thiết kế cho công trình Đường dây và(hoặc) trạm biến áp trung hạ thế trở lên, với số lượng gói thầu như quy định dưới đây:			
	> 02 gói thầu (đạt 100% số điểm);		10	
	= 02 gói thầu (đạt 70% số điểm);		7	
	< 02 gói thầu (đạt 00% số điểm).		0	
	4.2. Chuyên gia thiết kế	01	10	7
	Trình độ chuyên môn, kinh nghiệm phải bao gồm đầy đủ i; ii như sau (thiếu 1 trong 2 nội dung hoặc cả 2 nội dung đạt 0 điểm): i. Tốt nghiệp cao đẳng trở lên, chuyên ngành điện; ii. Kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực có liên quan: Có xác nhận của chủ đầu tư đã tham gia Thiết kế cho công trình Đường dây và(hoặc) trạm biến áp trung hạ thế trở lên, với số lượng gói thầu như quy định dưới đây:			
	> 02 gói thầu (đạt 100% số điểm);		10	
	= 02 gói thầu (đạt 70% số điểm);		7	
4				

< 02 gói thầu (đạt 00% số điểm).			0	
4.3. Chuyên gia khảo sát địa hình	01	10		7
Trình độ chuyên môn, kinh nghiệm phải bao gồm đầy đủ i; ii như sau (thiếu 1 trong 2 nội dung hoặc cả 2 nội dung đạt 0 điểm): i. Tốt nghiệp đại học trở lên, chuyên ngành bản đồ hoặc trắc địa; ii. Kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực có liên quan: Có xác nhận của chủ đầu tư đã tham gia Khảo sát địa hình cho công trình Đường dây và(hoặc) trạm biến áp trung hạ thế trở lên, với số lượng gói thầu như quy định dưới đây:				
> 02 gói thầu (đạt 100% số điểm);			10	
= 02 gói thầu (đạt 70% số điểm);			7	
< 02 gói thầu (đạt 00% số điểm).			0	
4.4. Chuyên gia khảo sát địa chất	01	10		7
Trình độ chuyên môn, kinh nghiệm phải bao gồm đầy đủ i; ii như sau (thiếu 1 trong 2 nội dung hoặc cả 2 nội dung đạt 0 điểm): i. Tốt nghiệp đại học trở lên, chuyên ngành địa chất công trình; ii. Kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực có liên quan: Có xác nhận của chủ đầu tư đã tham gia Khảo sát địa chất công trình Đường dây và(hoặc) trạm biến áp trung hạ thế trở lên, với số lượng gói thầu như quy định dưới đây:				
> 02 gói thầu (đạt 100% số điểm);			10	
= 02 gói thầu (đạt 70% số điểm);			7	
< 02 gói thầu (đạt 00% số điểm).			0	
4.5. Chuyên gia lập dự toán	01	10		7
Trình độ chuyên môn, kinh nghiệm phải bao gồm đầy đủ i; ii như sau (thiếu 1 trong 2 nội dung hoặc cả 2 nội dung đạt 0 điểm):				

	i. Tốt nghiệp đại học trở lên; ii. Có xác nhận của chủ đầu tư đã tham gia lập dự toán xây dựng công trình Đường dây và(hoặc) trạm biến áp trung hạ thế trở lên, với số lượng gói thầu như quy định dưới đây:				
	> 02 gói thầu (đạt 100% số điểm);			10	
	= 02 gói thầu (đạt 70% số điểm);			7	
	< 02 gói thầu (đạt 00% số điểm).			0	
5	Yêu cầu về chuyển giao công nghệ (nếu có): Không áp dụng				
	Tổng cộng (100%)		100		71

2.2 Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật cần đảm bảo các yêu cầu sau:

- *Tổng điểm cho các nội dung kinh nghiệm và năng lực, uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu, kết quả thực hiện hợp đồng, giải pháp và phương pháp luận, nhân sự, yêu cầu về chuyển giao công nghệ (nếu có) là 100%.*

- *Đối với tiêu chuẩn đánh giá về nhân sự chủ chốt: chỉ đưa các tiêu chuẩn đánh giá về trình độ chuyên môn, năng lực, kinh nghiệm trên cơ sở phù hợp với vị trí công việc của mỗi nhân sự chủ chốt nêu tại khoản 4 của Bảng số 01 mà không đưa tiêu chuẩn đánh giá đối với nhân sự khác.*

- *Đối với gói thầu áp dụng phương pháp giá thấp nhất, phương pháp kết hợp giữa kỹ thuật và giá:*

+ *Mức điểm yêu cầu tối thiểu đối với tiêu chuẩn giải pháp và phương pháp luận, nhân sự, chuyển giao công nghệ (nếu có) không được quy định thấp hơn 60% điểm tối đa của tiêu chuẩn đó (không thấp hơn 70% đối với gói thầu tư vấn có yêu cầu kỹ thuật cao, đặc thù). E-HSDT không đáp ứng mức điểm yêu cầu tối thiểu đối với một hoặc các tiêu chuẩn giải pháp và phương pháp luận, nhân sự, chuyển giao công nghệ (nếu có) được đánh giá là không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật;*

+ *Mức điểm yêu cầu tối thiểu về kỹ thuật không được quy định thấp hơn 70% tổng số điểm về kỹ thuật (80% đối với gói thầu tư vấn có yêu cầu kỹ thuật cao, đặc thù). E-HSDT có điểm kỹ thuật không thấp hơn mức điểm yêu cầu tối thiểu được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật.*

- *Đối với gói thầu áp dụng phương pháp dựa trên kỹ thuật:*

+ *Mức điểm yêu cầu tối thiểu đối với tiêu chuẩn giải pháp và phương pháp luận, nhân sự, chuyển giao công nghệ (nếu có) không được quy định thấp hơn 70% điểm tối đa của tiêu chuẩn đó. E-HSDT không đáp ứng mức điểm yêu cầu*

tối thiểu đối với một hoặc các tiêu chuẩn giải pháp và phương pháp luận, nhân sự, chuyển giao công nghệ (nếu có) được đánh giá là không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật;

+ *Mức điểm yêu cầu tối thiểu về kỹ thuật không được quy định thấp hơn 80% tổng số điểm về kỹ thuật.* E-HSDT có điểm kỹ thuật không thấp hơn mức điểm yêu cầu tối thiểu được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật.

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Phương pháp đánh giá về giá: phương pháp kết hợp giữa kỹ thuật và giá

Điểm giá được xác định như sau:

$$\text{Điểm giá}_{\text{đang xét}} = \frac{G_{\text{thấp nhất}} \times T}{G_{\text{đang xét}}}$$

Trong đó:

+ Điểm giá_{đang xét}: Điểm giá của E-HSDXTC đang xét;

+ $G_{\text{thấp nhất}}$: Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) thấp nhất trong số các nhà thầu được đánh giá chi tiết về tài chính (đối với gói thầu áp dụng loại hợp đồng theo thời gian). Đối với gói thầu áp dụng loại hợp đồng trọn gói và hợp đồng theo đơn giá là giá dự thầu sau giảm giá (nếu có) thấp nhất trong số các nhà thầu được đánh giá chi tiết về tài chính;

+ $G_{\text{đang xét}}$: Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) của hồ sơ đề xuất về tài chính đang xét (đối với gói thầu áp dụng loại hợp đồng theo thời gian). Đối với gói thầu áp dụng loại hợp đồng trọn gói và hợp đồng theo đơn giá là giá dự thầu sau giảm giá (nếu có) của E-HSDXTC đang xét;

+ T: Mức điểm tối đa kỹ thuật.

- Xác định điểm tổng hợp:

Điểm tổng hợp được xác định theo công thức sau đây:

$$\text{Điểm tổng hợp}_{\text{đang xét}} = K \times \text{Điểm kỹ thuật}_{\text{đang xét}} + G \times \text{Điểm giá}_{\text{đang xét}}$$

Trong đó:

+ Điểm kỹ thuật_{đang xét}: Là số điểm được xác định tại bước đánh giá về kỹ thuật;

+ Điểm giá_{đang xét}: Là số điểm được xác định tại bước đánh giá về giá;

+ K: Tỷ trọng điểm về kỹ thuật quy định trong thang điểm tổng hợp, chiếm tỷ lệ là 80%;

+ G: Tỷ trọng điểm về giá quy định trong thang điểm tổng hợp, chiếm tỷ lệ là 20%;

+ $K + G = 100\%$;

- Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có điểm tổng hợp cao nhất được xếp hạng thứ

nhất.